

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 10 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tạo

2. Ông Hà Hữu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Th, sinh năm 1985 (có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số A1 đường A2, khóm A3, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A1 đường A2, khóm A3, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2018 của nguyên đơn là bà Thái Thị Th

và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2010 bà Thái Thị Th và ông Lê Thanh Đ quen biết tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới sau đó bà Th và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, ông Đ có thói vũ phu, khi vợ chồng cãi nhau mâu thuẫn thì ông Đ đánh đập, nhục mạ, xúc phạm danh dự của bà Th. Vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Th nhiều lần chịu đựng và nhờ gia đình hai bên khuyên can nhưng ông Đ không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên bà Th và ông Đ đã sống ly thân. Bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Lê Thanh Đ là vợ chồng.

Về con chung và nợ chung: Bà Th tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Thái Thị Th đã nộp 02 tấm ảnh màu; một đơn xin xác nhận chưa đăng ký kết hôn đề ngày 07/8/2018 gửi Ủy ban nhân dân xã GH 1, huyện Mỹ Xuyên và một đơn xin xác nhận chưa đăng ký kết hôn đề ngày 07/8/2018 gửi Ủy ban nhân dân phường T5, thành phố Sóc Trăng.

* Đối với bị đơn ông Lê Thanh Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ biết, nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông Đ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho ông Đ biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông Đ cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và bà Thái Thị Th đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, còn ông Đ vắng mặt không có lý do, không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th, về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ sống chung của ông, bà là vợ chồng, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, còn về tài sản chung bà Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và con chung, nợ chung trong quá trình giải quyết vụ án bà Th trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Thái Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Lê Thanh Đ và ông Đ cư trú tại địa chỉ số A1 đường A2, khóm A3, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Lê Thanh Đ vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn Thường yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Đ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:** Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 19/4/2010 (âm lịch), bà Thái Thị Th (sinh năm 1985) và ông Lê Thanh Đ (sinh năm 1982) tự nguyện tổ chức lễ cưới. Sau ngày cưới, do ông bà nhiều bất hòa nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Khi tổ chức lễ cưới, bà Thái Thị Th và ông Lê Thanh Đ có đủ điều kiện kết hôn theo Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhưng đến nay ông bà vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Tại Điều 14 Luật này quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng” nên việc bà Th yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà và ông Đ là vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về con chung và nợ chung: Bà Thái Thị Th tự khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Th muốn tự thỏa thuận với ông Đ và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bà Thái Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Th:

1.1. Không công nhận quan hệ giữa bà Thái Thị Th và ông Lê Thanh Đ là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Bà Thái Thị Th tự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị Th tự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001820 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Thái Thị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Thái Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lê Thanh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường T3;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

